

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Mai, ngày 13 tháng 07 năm 2018

Số: **05/2018/ QĐST- DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 07 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2018/TLST- DS ngày 09 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A**

Trụ sở: Số 170 đường H, phường Đ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị H – Chuyên viên xử lý nợ theo Giấy uỷ quyền số 538 ngày 04/5/2018.

**** Bị đơn:* Công ty Cổ phần thương mại năng lượng T**

Trụ sở theo ĐKKD: Tầng 4 Tòa nhà TLP, số 62/168 đường K, phường Đ, Quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Dục Q, sinh năm 1953
2. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1956
3. Anh Nguyễn Vũ M, sinh năm 1983
4. Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 1983
5. Cháu Nguyễn Vũ Minh Đ, sinh ngày 21/11/2005
6. Cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/5/2013
7. Chị Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1988

Cùng trú tại: Số 11 ngách 38/23 đường X, tổ 40 phường X, Quận T, Hà Nội.
Ông Q là người đại diện theo ủy quyền của anh M, chị L, chị H theo Văn bản ủy quyền số 404, 405 ngày 09/6/2018 và số 417 ngày 13/6/2018.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 14/11/2011 Ngân hàng thương mại cổ phần A– Chi nhánh H và Công ty Cổ phần thương mại năng lượng T ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 034/11/HDTD/II6 và các Giấy nhận nợ số 01 ngày 21/11/2011, Giấy nhận nợ số 02 ngày 28/11/2011.

Các bên thống nhất xác định tính đến ngày 03/7/2018, Công ty Cổ phần thương mại năng lượng T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền nợ gốc là: 2.536.070.141 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 3.914.304.060 đồng. Tổng số nợ gốc và lãi là 6.450.374.201 đồng (sáu tỷ bốn trăm năm mươi triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm linh một đồng).

Các bên thống nhất thỏa thuận về thời hạn và phương thức trả nợ như sau: Công ty Cổ phần thương mại năng lượng T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi trong thời hạn **10 tháng** (Kể từ ngày 25/07/2018 đến ngày 25/04/2019). Lịch trình trả nợ cụ thể như sau:

- Kỳ 1: ngày 25/07/2018 thanh toán cho ngân hàng **30** triệu đồng tiền nợ gốc.
- Kỳ 2: ngày 25/08/2018 thanh toán cho ngân hàng **30** triệu đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 3: Ngày 25/09/2018 thanh toán cho ngân hàng **50** triệu đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 4: ngày 25/10/2018 thanh toán cho ngân hàng **50** triệu đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 5: ngày 25/11/2018 thanh toán cho ngân hàng **50** triệu đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 6: ngày 25/12/2018 thanh toán cho ngân hàng **100** triệu đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 7: ngày 25/01/2019 thanh toán cho ngân hàng **100** triệu đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 8: ngày 25/02/2019 thanh toán cho ngân hàng **100** triệu đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 9: ngày 25/03/2019 thanh toán cho ngân hàng **150** triệu đồng tiền nợ gốc.

- Kỳ 10: ngày 25/04/2019 thanh toán cho ngân hàng **1.876.070.141** đồng tiền nợ gốc; **3.914.304.060** đồng tiền nợ lãi và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 04/07/2018 cho đến ngày tắt toán khoản vay trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 034/11/HDTD/II6 ngày 14/11/2011 và các Giấy nhận nợ kèm theo Hợp đồng đã được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – chi nhánh H với Công ty Cổ phần thương mại năng lượng T.

Phương thức thanh toán: trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản số 0341001186002 của Công ty Cổ phần thương mại năng lượng T mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Nếu Công ty Cổ phần thương mại năng lượng T vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 3, diện tích 154m², tọa lạc tại số 11 ngách 38/23 đường X, tổ 40 phường X, Quận T, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Dục Q, bà Vũ Thị N theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ 3 số công chứng 6553 Quyển: 04.2001-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/11/2011 được công chứng tại Phòng công chứng số 7, thành phố Hà Nội để thu hồi toàn bộ số nợ còn lại của Công ty Cổ phần thương mại năng lượng T. Ông Nguyễn Dục Q, bà Vũ Thị N, anh Nguyễn Vũ M, chị Nguyễn Khánh L, cháu Nguyễn Vũ Minh Đ, cháu Nguyễn Minh K, chị Nguyễn Tuyết H có nghĩa vụ thực hiện quyết định này.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số nợ thì Công ty Cổ phần thương mại năng lượng T còn phải tiếp tục thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần thương mại năng lượng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành và phải nộp 57.225.000 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 57.167.000 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm sáu

mười bảy nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007168 ngày 09/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Hoàng Mai
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú